CHUYÊN ĐỀ

DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VỚI THUẾ ĐỐI ỨNG CỦA HOA KỲ

Tổng hợp kết quả Khảo sát của VCCI

Từ đầu tháng 08/2025, Hoa Kỳ chính thức áp dụng mức thuế đối ứng riêng đối với hàng hóa nhập khẩu từ 69 quốc gia/vùng lãnh thổ vào nước này, trong đó mức thuế áp dụng cho hàng hóa Việt Nam là 20%.

Để tập hợp và phản ánh chính xác các vướng mắc, khó khăn thực tế của doanh nghiệp khi Hoa Kỳ áp dụng mức thuế đối ứng 20% này, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã triển khai Khảo sát các chủ thể kinh doanh (chủ sở hữu, lãnh đạo, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...) và các Hiệp hội doanh nghiệp (lãnh đạo, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội) về vấn đề này trong tháng 9/2025.

Chuyên đề này xin giới thiệu một số thông tin, nội dung quan trọng từ kết quả Khảo sát này với phản hồi từ gần 300 doanh nghiệp, hiệp hội tham gia trực tiếp vào các chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu đi Hoa Kỳ.

1 Vài nét về thuế đối ứng của Hoa Kỳ

Trong số rất nhiều các Sắc thuế mà Tổng thống Trump công bố và áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ trong năm đầu tiên nhiệm kỳ thứ 2 của Ông ở Nhà Trắng, thuế đối ứng có lẽ là Sắc thuế gây chấn động mạnh nhất. Sức ảnh hưởng của loại thuế này nằm ở cả phạm vi các loại hàng hóa, các nước xuất khẩu bị tác động và ở mức thuế được áp dụng.

Sắc lệnh về thuế đối ứng được Hoa Kỳ công bố ngày 2/4/2025, sau đó được điều chỉnh trong Sắc lệnh ngày 31/7/2025 (chủ yếu liên quan tới các mức thuế riêng), Sắc lệnh ngày 05/9/2025 và Sắc lệnh ngày 14/11/2025 (bổ sung một số sản phẩm miễn trừ).

Về tính chất, thuế đối ứng là loại thuế bổ sung bên cạnh các loại thuế, phí, các khoản thu khác mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng hóa nhập khẩu vào nước này. Nói cách khác, đây là loại thuế mà nhà nhập khẩu Hoa Kỳ sẽ phải nộp thêm trong khi vẫn phải nộp các loại thuế khác đối với hàng hóa nhập khẩu (như thuế MFN, thuế giá trị gia tăng, thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp, thuế tiêu thụ đặc biệt...).

Về phạm vi, thuế đối ứng được Hoa Kỳ cơ bản được áp dụng đối với tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ, ngoại trừ một số nhóm hàng hóa. Phần lớn sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ, trong đó có các sản phẩm thế mạnh như dệt may, giày dép... (trừ một số sản phẩm nông sản, thực phẩm được miễn trừ) đều phải chịu thuế đối ứng.

Các sản phẩm được miễn trừ khỏi Thuế đối ứng

Hàng hóa nhập khẩu được miễn trừ khỏi Thuế đối ứng ở Hoa Kỳ chủ yếu thuộc 02 nhóm:

- Các nhóm sản phẩm đã hoặc dự kiến sẽ phải chịu các Sắc thuế hoặc biện pháp riêng (như nhôm thép, đồng, ô tô, phụ tùng linh kiện, sản phẩm gỗ, dược phẩm, chất bán dẫn, một số loại khoáng sản, năng lượng...)

- Một số nhóm sản phẩm miễn trừ được liệt kê rõ trong các Sắc lệnh Thuế đối ứng (đáng chú ý có một số mặt hàng nông sản và thực phẩm gồm một số sản phẩm thịt, rau quả tươi/chế biến, chè, cà phê...).

Về mức thuế, thuế suất thuế đối ứng áp dụng với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ có thể chia thành các giai đoạn sau:

- Ngày 02/04/2025, trong Sắc thuế đầu tiên về Thuế đối ứng, mức thuế đối ứng dự kiến áp dụng cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ là 46%, thuộc nhóm cao nhất trong số 57 nước bị Hoa Kỳ áp đặt mức thuế suất riêng.

- Từ 9/4 đến 6/8/2025, mức thuế đối ứng áp dụng cho hàng Việt Nam là 10%. Đây mức thuế cơ sở, áp dụng chung cho tất cả các đối tác trong giai đoạn tạm hoãn áp các mức thuế đối ứng riêng để các đối tác đàm phán song phương với Hoa Kỳ.

- Từ ngày 7/8/2025, mức thuế áp dụng cho hàng Việt Nam là 20%, giảm mạnh so với mức 46% hồi tháng 4/2025 nhưng vẫn cao hơn chút ít so với một số đối thủ cạnh tranh trực tiếp ở một số ngành hàng. Theo phía Hoa Kỳ, mức thuế này vẫn có thể được điều chỉnh theo các kết quả đàm phán song phương, nếu có.

Ngày 26/10/2025, Việt Nam và Hoa Kỳ đã công bố Tuyên bố chung về Khung khổ Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, theo đó một số sản phẩm (rau quả tươi, hóa chất, dược phẩm, sản phẩm gỗ...) dự kiến sẽ được miễn thuế. Tuy nhiên hiện đàm phán chưa hoàn tất, do đó chưa có thông tin chính xác về các trường hợp miễn trừ song phương này.

Bảng - Mức thuế đối ứng mà Hoa Kỳ áp đặt lên hàng hóa Việt Nam và một số nước*

Nước	Mức thuế trong Sắc lệnh ngày 02/04/2025	Mức thuế trong Sắc lệnh ngày 31/07/2025
Lào	48%	40%
Trung Quốc	34%	Không đổi theo Sắc lệnh ngày 12/5/2025
Ấn Độ	27%	25%
Việt Nam	**46%**	**20%**
Bangladesh	37%	20%
Campuchia	49%	19%
Thái Lan	37%	19%
Indonesia	32%	19%
Malaysia	24%	19%
Philippines	18%	19%
Hàn Quốc	26%	15%
Nhật Bản	24%	15%
Ecuador	10%	15%
Thổ Nhĩ Kỳ	10%	15%
Brazil	10%	10%

Nguồn: Tổng hợp của VCCI từ các Sắc lệnh Thuế đối ứng

** Các nước được nêu trong Bảng này là nhóm xuất hiện nhiều nhất trong các phản hồi đối với Câu hỏi Khảo sát về "(Các) Nước là đối thủ cạnh tranh chính của doanh nghiệp khi xuất khẩu vào Hoa Kỳ".*

2 Thuế đối ứng và những ảnh hưởng tới doanh nghiệp Việt Nam

Các phản hồi Khảo sát cho thấy tất cả các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ đều đang và/hoặc dự kiến sẽ chịu một hoặc nhiều tác động bất lợi từ việc Hoa Kỳ áp đặt thuế đối ứng 20% đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tùy quy mô, lĩnh vực hoạt động, năng lực cạnh tranh, kinh nghiệm kinh doanh, cũng như vai trò trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ, ảnh hưởng của mức thuế đối ứng 20% đối với các doanh nghiệp có thể không giống nhau. Mặc dù vậy, xét theo từng nhóm tác động cụ thể, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết khả năng mình có thể nằm trong diện bị ảnh hưởng dao động từ 62% đến 87% số phản hồi.

Hình 1: Các ảnh hưởng bất lợi của thuế đối ứng tới doanh nghiệp

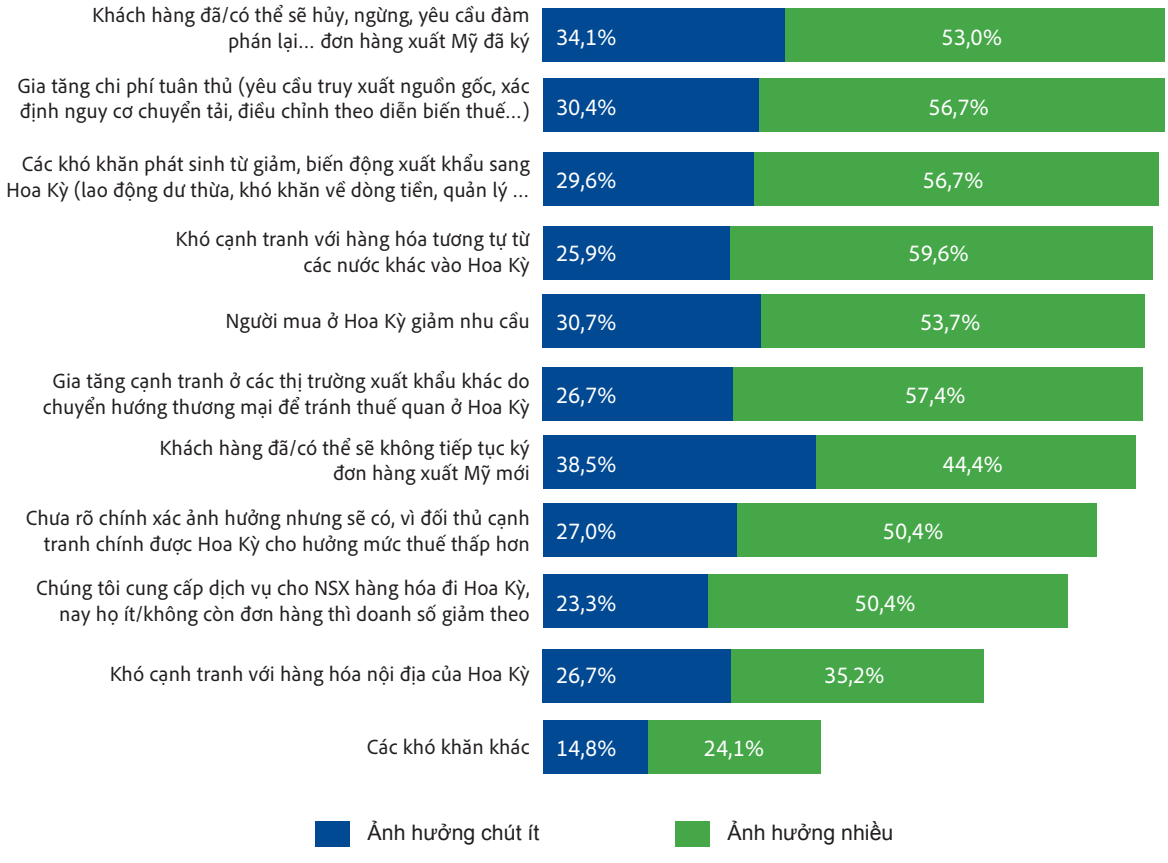

Nguồn: Cục Hải quan, Bộ Tài chính

Ảnh hưởng tới đơn hàng xuất Mỹ và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp

Đứng đầu trong số các ảnh hưởng bất lợi mà doanh nghiệp phản ánh là các vấn đề phát sinh trực tiếp và tức thời ngay khi mức thuế đối ứng 20% được áp dụng chính thức với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam. Và đây đều là các khó khăn khách quan mà việc xử lý hầu như vượt ngoài tầm kiểm soát hoặc các nỗ lực đơn phương của từng doanh nghiệp. Cụ thể:

► Có tổng cộng 87% doanh nghiệp (gồm 53% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 34% chọn "có ảnh hưởng chút ít") cho biết có một số hoặc nhiều khách hàng của doanh nghiệp đã và/hoặc có nguy cơ bị hủy, ngừng, yêu cầu đàm phán lại các đơn hàng xuất Mỹ đã ký.

Xuất khẩu các mặt hàng sắt thép, đồng sang Hoa Kỳ

Sắt thép và đồng là hai trong số các nhóm hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế đối ứng. Tuy nhiên, các mặt hàng này lại là đối tượng của các Sắc thuế riêng, với các mức thuế rất cao.

Một số doanh nghiệp phản ánh rằng mặc dù không bị ảnh hưởng bởi thuế đối ứng, nhiều đơn hàng sắt thép xuất Mỹ đã bị khách hàng hủy toàn bộ, và không có đơn hàng mới nào được ký, do thuế quan mà Hoa Kỳ áp dụng đối với mặt hàng sắt thép tăng lên quá cao theo Sắc lệnh ngày 12/3/2025 (áp thuế bổ sung 25% đối với sắt thép và một số sản phẩm phái sinh), và ngày 18/8/2025 (nâng mức thuế đối với sắt thép và các sản phẩm phái sinh lên 50%). Đó là chưa kể tới các mức thuế khác mà Hoa Kỳ đang áp với các sản phẩm sắt thép (thuế MFN, thuế chống bán phá giá...).

Tương tự, một doanh nghiệp xuất khẩu ống đồng cho biết mặt hàng ống đồng tinh luyện xuất khẩu sang Hoa Kỳ phải chịu mức thuế 50% (theo Tuyên bố ngày 30/7/2025 của Tổng thống Trump). Do lô hàng có giá trị lớn, mức thuế 50% khiến chi phí tăng thêm cao đến mức cả khách hàng và doanh nghiệp đều không thể chịu nổi. Vì vậy doanh nghiệp đã phải tính tới phương án tái nhập lô hàng về Việt Nam khi hàng vẫn đang trên tàu vận chuyển, để ít nhất không mất thêm chi phí bốc dỡ hàng tại cảng (2000-3000 đô la Mỹ).

► Tương tự, có tổng cộng 87% doanh nghiệp (gồm 56,7% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 30,4% chọn "có ảnh hưởng chút ít") đề cập tới nguy cơ gia tăng các chi phí tuân thủ liên quan tới thuế đối ứng, đặc biệt là quy định về mức thuế, phí trừng phạt đối với hàng hóa bị xác định là chuyển tải để lẩn tránh thuế đối ứng thông qua thay đổi nước xuất xứ.

Mức thuế đối ứng với hàng hóa chuyển tải

Theo Sắc thuế ngày 31/7/2025, hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ nếu bị Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) xác định là đã được chuyển tải nhằm lẩn tránh mức thuế đối ứng riêng sẽ phải chịu "mức thuế chuyển tải" là 40% (thay vì mức 20%), kèm theo các khoản tiền phạt hoặc chế tài bổ sung khác mà CBP cho là phù hợp. Các mức phạt này sẽ không được giảm nhẹ hoặc miễn trừ trong bất kỳ trường hợp nào. Vì vậy, nếu không thể chứng minh hàng hóa không thuộc diện chuyển tải, doanh nghiệp có thể phải đối mặt với mức thuế trừng phạt cao gấp đôi dự kiến.

Vấn đề phức tạp là ở chỗ: Sắc thuế của Hoa Kỳ không định nghĩa như thế nào là "chuyển tải nhằm lẩn tránh thuế đối ứng", và dường như nước này có ý định "dán nhãn" chuyển tải không chỉ cho các lô hàng mà còn cho các nhà xuất khẩu cụ thể, thậm chí cho cả quốc gia xuất khẩu.

Hình 2: Thuế đối ứng và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp

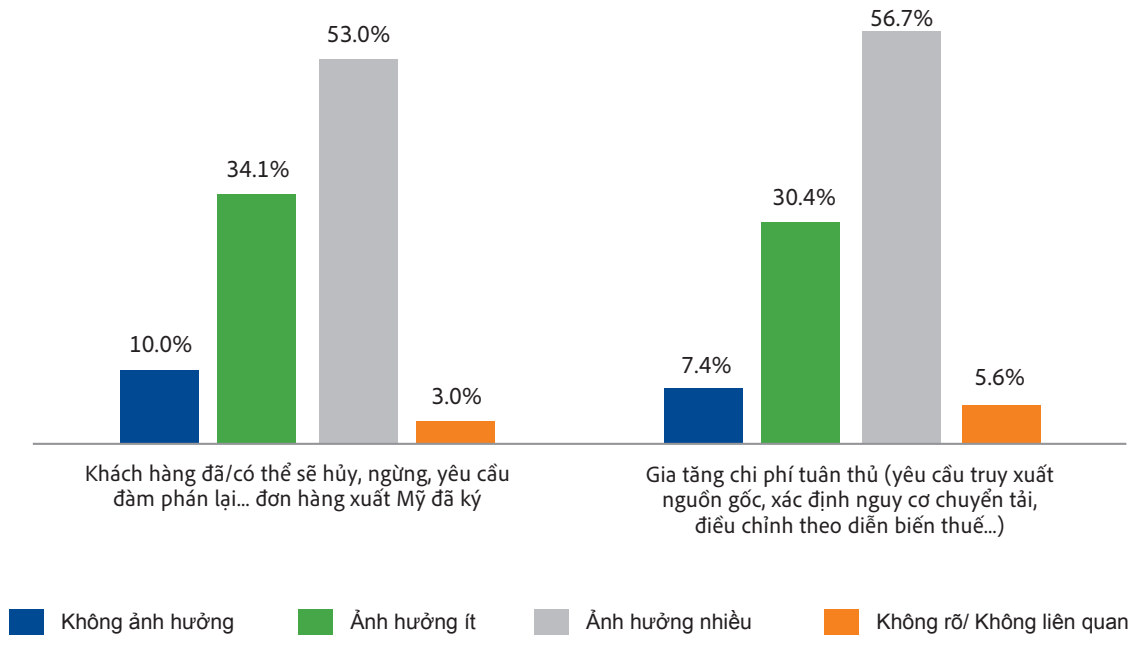

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Ảnh hưởng tới tình hình nội tại của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của sản phẩm

Nhóm ảnh hưởng bất lợi lớn thứ hai của thuế đối ứng 20% tới doanh nghiệp Việt Nam được ghi nhận từ Khảo sát gắn liền với các tác động phái sinh là hệ quả của việc áp mức thuế này tới tình hình kinh doanh nội tại của doanh nghiệp cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Cụ thể, theo kết quả Khảo sát:

- Có tổng cộng 86,3% doanh nghiệp (gồm 56,7% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 29,6% chọn "có ảnh hưởng chút ít") cho biết thuế đối ứng 20% đã/có thể khiến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ của doanh nghiệp sụt giảm, giá bán giảm hoặc biến động... dẫn tới doanh thu và lợi nhuận giảm, thậm chí thua lỗ, khó khăn về dòng tiền, phát sinh nhiều chi phí xử lý (quản lý lưu kho hay các yêu cầu điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh đã chốt...), buộc phải cắt giảm lao động, giảm lương...

- Có tổng cộng 85,6% doanh nghiệp (gồm 59,6% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 25,9% chọn "có ảnh hưởng chút ít") cho rằng thuế đối ứng 20% có thể khiến hàng hóa Việt Nam khó cạnh tranh với hàng hóa tương tự từ các nước khác trên thị trường Hoa Kỳ.

Từ góc độ cạnh tranh, các mức thuế đối ứng khác nhau mà Hoa Kỳ áp đặt lên hàng hóa của các nước xuất khẩu khác nhau suy đoán sẽ ảnh hưởng tới giá bán hàng, từ đó làm thay đổi cục diện cạnh tranh giữa các nước cung cấp các sản phẩm tương tự nhau trên thị trường Hoa Kỳ. Nước xuất khẩu hưởng mức thuế thấp hơn sẽ có lợi thế trong thu hút đơn hàng của các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ. "Mức lợi thế" trong nhiều trường hợp suy đoán bằng đúng với khoảng chênh lệch giữa các mức thuế đối ứng cho các nước.

Hình 3: Thuế đối ứng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

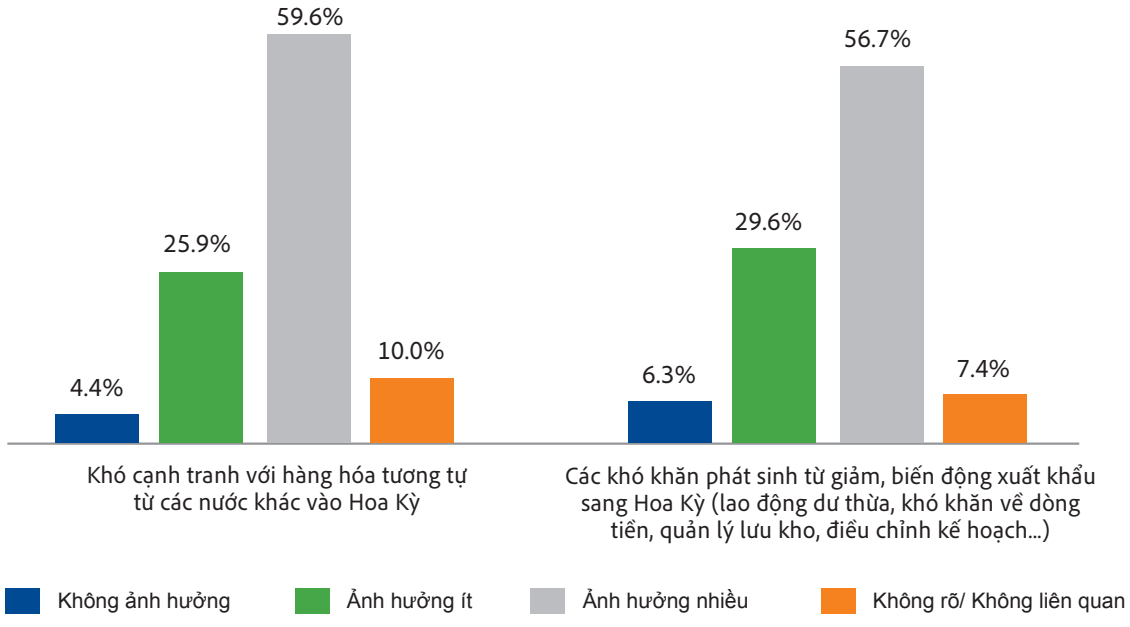

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Ảnh hưởng tới "cầu" ở Hoa Kỳ và áp lực cạnh tranh tại các thị trường khác

Khảo sát của VCCI cho thấy nguy cơ về việc giảm cầu ở thị trường Hoa Kỳ và tăng cạnh tranh ở các thị trường xuất khẩu khác được đánh giá là nhóm ảnh hưởng lớn thứ ba đối với doanh nghiệp Việt Nam.

Cụ thể, theo kết quả Khảo sát:

► Có tổng cộng 84,4% doanh nghiệp (gồm 53,7% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 30,7% chọn "có ảnh hưởng chút ít") cho rằng các biện pháp thuế quan nói chung và thuế đối ứng nói riêng có thể sẽ khiến giá cả hàng hóa tăng, ảnh hưởng trực tiếp tới sức mua ở thị trường Hoa Kỳ, dẫn tới "Cầu" ở thị trường này với hàng hóa nhập khẩu giảm dần. Điều này nếu thành hiện thực sẽ tác động trực tiếp tới kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ, nhất là trong lâu dài.

Suy giảm cầu có thể dẫn tới đơn hàng giảm. Vì vậy, không ngạc nhiên khi có tới 83% phản hồi Khảo sát lo ngại về nguy cơ không thể tiếp tục ký các đơn hàng mới để xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong thời gian tới. Thông tin từ một số doanh nghiệp cho biết, số đơn hàng tiềm năng sang Mỹ đã giảm 50%-80% so với trước khi áp thuế đối ứng, thậm chí một số còn chưa thấy đơn hàng tiềm năng nào.

Trên thực tế, kim ngạch xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ trong những tháng cuối năm 2025 (sau khi thuế đối ứng 20% được áp dụng) vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng (Xem Phần tin tức ở trên). Các số liệu thống kê dường như trái với nhiều dự báo trước đó về khả năng sụt giảm kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này sau khi mức thuế đối ứng 20% có hiệu lực.

Theo một số chuyên gia, có thể lý giải một phần điều này từ thực tế là nhiều đơn hàng xuất Mỹ giai đoạn cuối năm 2025 của doanh nghiệp đã chốt trước thời điểm thuế đối ứng 20% có hiệu lực. Hơn nữa, các mức thuế đối ứng trong thời gian đầu sẽ chưa gây ảnh hưởng lớn tới giá cả và sức mua ở thị trường Hoa Kỳ. Tuy nhiên, tình hình có thể sẽ rất khác trong thời gian tới, khi các mức thuế đối ứng thẩm thấu sâu hơn vào giá cả và mức chi trả của người tiêu dùng Hoa Kỳ.

Vì vậy, lo ngại về nguy cơ giảm cầu ở thị trường Hoa Kỳ của doanh nghiệp tham gia Khảo sát vẫn có thể là rất hiện thực, và điều này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam liên quan trong thời gian tới.

► Có 84,1% doanh nghiệp (gồm 57,4% chọn "ảnh hưởng nhiều" và 26,7% chọn "có ảnh hưởng chút ít") cho rằng cạnh tranh ở các thị trường xuất khẩu khác sẽ khắc nghiệt hơn do dòng hàng hóa nước ngoài chuyển hướng để tránh thuế ở Hoa Kỳ.

Từ góc độ kinh tế, trong số các ảnh hưởng của thuế đối ứng, chuyển hướng thương mại có thể được xem là rủi ro lớn nhất trong lâu dài đối với các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng xuất khẩu. Nếu điều này xảy ra, tác động tiêu cực của thuế đối ứng sẽ không chỉ giới hạn ở các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng cho thị trường Hoa Kỳ mà còn mở rộng sang các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu đi nhiều thị trường khác, nhất là các thị trường có nhu cầu và đặc điểm tiêu dùng tương đồng với Hoa Kỳ (như EU, Canada, Nhật Bản, Australia...). Khi đó, thuế đối ứng không chỉ là mối lo riêng của các doanh nghiệp xuất khẩu đi Hoa Kỳ, mà còn có thể tạo ra những tác động bất lợi tới cộng đồng các nhà cung cấp cho các chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu đi nhiều thị trường.

Hình 4: Thuế đối ứng và nguy cơ giảm cầu ở thị trường Hoa Kỳ, tăng cung ở các thị trường khác

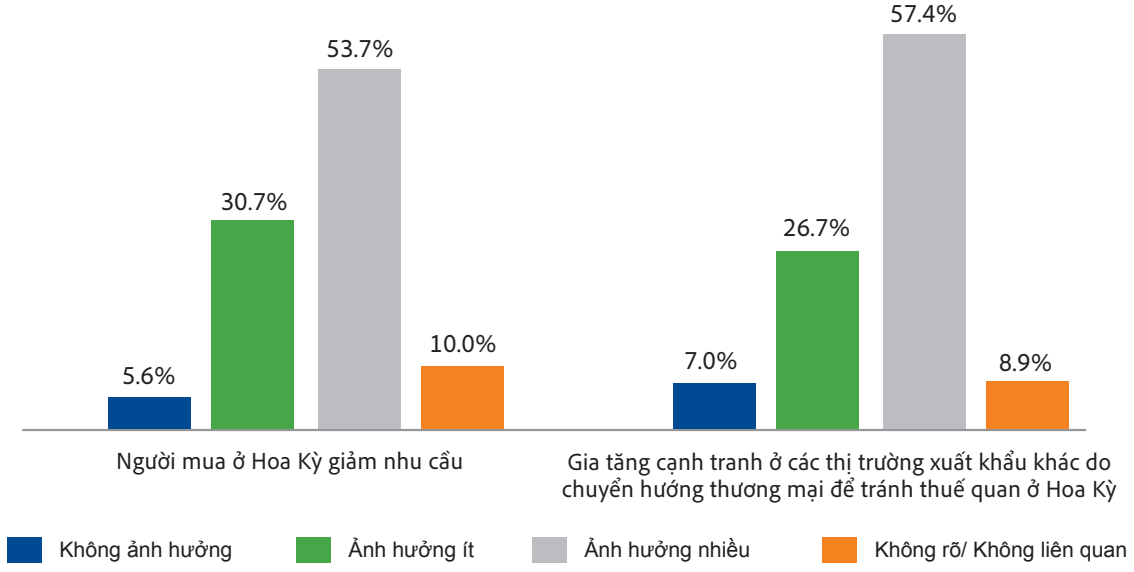

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Những ảnh hưởng đáng chú ý khác

Ngoài 03 nhóm ảnh hưởng đứng đầu về mức độ nguy cơ ở trên, kết quả Khảo sát còn phản ánh lo ngại của doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa đi Hoa Kỳ về một số ảnh hưởng đáng kể khác, trong đó đáng chú ý là:

► Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu, 73,7% số doanh nghiệp cho rằng việc các nhà xuất khẩu giảm đơn hàng đi Hoa Kỳ có thể sẽ khiến doanh thu của họ bị giảm sút đáng kể, nhất là với các doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động xuất khẩu hàng hóa đi Hoa Kỳ.

► 61,9% doanh nghiệp bày tỏ lo ngại rằng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sau khi bị áp thuế đối ứng sẽ khó cạnh tranh với hàng hóa nội địa tương tự của Hoa Kỳ. Trên thực tế, bảo hộ hàng hóa nội địa chính là một trong những mục tiêu kỳ vọng của Hoa Kỳ khi áp đặt thuế đối ứng nói riêng và các loại thuế bổ sung từ đầu năm 2025 của nước này nói chung.

► Với một số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất xuất khẩu đang phụ thuộc đáng kể vào nguyên phụ liệu, linh kiện thiết bị nhập khẩu (đặc biệt là từ Trung Quốc), mức thuế đối ứng trừng phạt của Hoa Kỳ đối với các trường hợp chuyển tải đang gây sức ép lớn lên doanh nghiệp trong việc tìm kiếm phương án khả thi (cả về tài chính và nguồn cung) để thay thế các nguyên phụ liệu, vật tư này mà không làm ảnh hưởng quá lớn tới cạnh tranh của sản phẩm đầu ra. Đây vốn là thách thức lớn với doanh nghiệp bởi dù đã mong muốn thay đổi trong nhiều năm qua nhưng chưa thể đạt được như kỳ vọng, nay buộc phải thực hiện trong thời gian ngắn lại càng không dễ dàng.

► Một số doanh nghiệp lo ngại về chi phí phát sinh đối với hàng mẫu gửi cho các đối tác Hoa Kỳ xem xét để cân nhắc ký hợp đồng. Theo phản ánh từ một số doanh nghiệp tham gia Khảo sát, các lô hàng mẫu có giá trị lớn khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ đã phải chịu thuế nhập khẩu thông thường (do không thuộc diện được miễn thuế), nay nếu phải chịu thêm thuế đối ứng thì sẽ làm gia tăng đáng kể chi phí cho doanh nghiệp, trong khi không có gì chắc chắn về khả năng đối tác sẽ ký đơn hàng.

► Một số doanh nghiệp còn dự báo về một nguy cơ xa nhưng không phải là không có khả năng xảy ra. Cụ thể, doanh nghiệp lo ngại việc Hoa Kỳ áp mức thuế đối ứng cao có thể sẽ thúc đẩy nhiều đối thủ cạnh tranh chuyển sản xuất sang Hoa Kỳ để tránh thuế, dẫn tới lượng hàng sản xuất tại Hoa Kỳ tăng lên đáng kể, từ đó khách hàng Hoa Kỳ sẽ không còn hoặc ít nhu cầu đặt hàng từ nước ngoài, trong đó có Việt Nam.

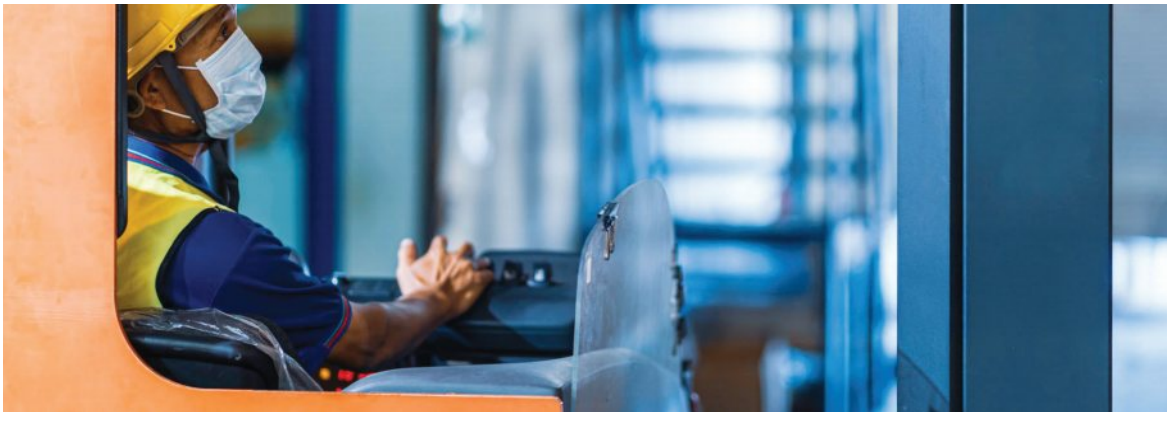

3 Các hỗ trợ mà doanh nghiệp kỳ vọng từ Chính phủ

Các phản hồi Khảo sát cho thấy tất cả doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ đều kỳ vọng nhận được sự hỗ trợ nhất định từ Chính phủ để có thể thích ứng và từng bước vượt qua rất nhiều các thách thức mà thuế đối ứng đang và sẽ buộc họ phải đối mặt.

Với từng loại hỗ trợ cụ thể, có từ 71,7% đến 97,4% doanh nghiệp cho biết họ cần hoặc rất cần Chính phủ triển khai.

Hình 5: Các biện pháp hỗ trợ mà doanh nghiệp đang kỳ vọng ở Chính phủ

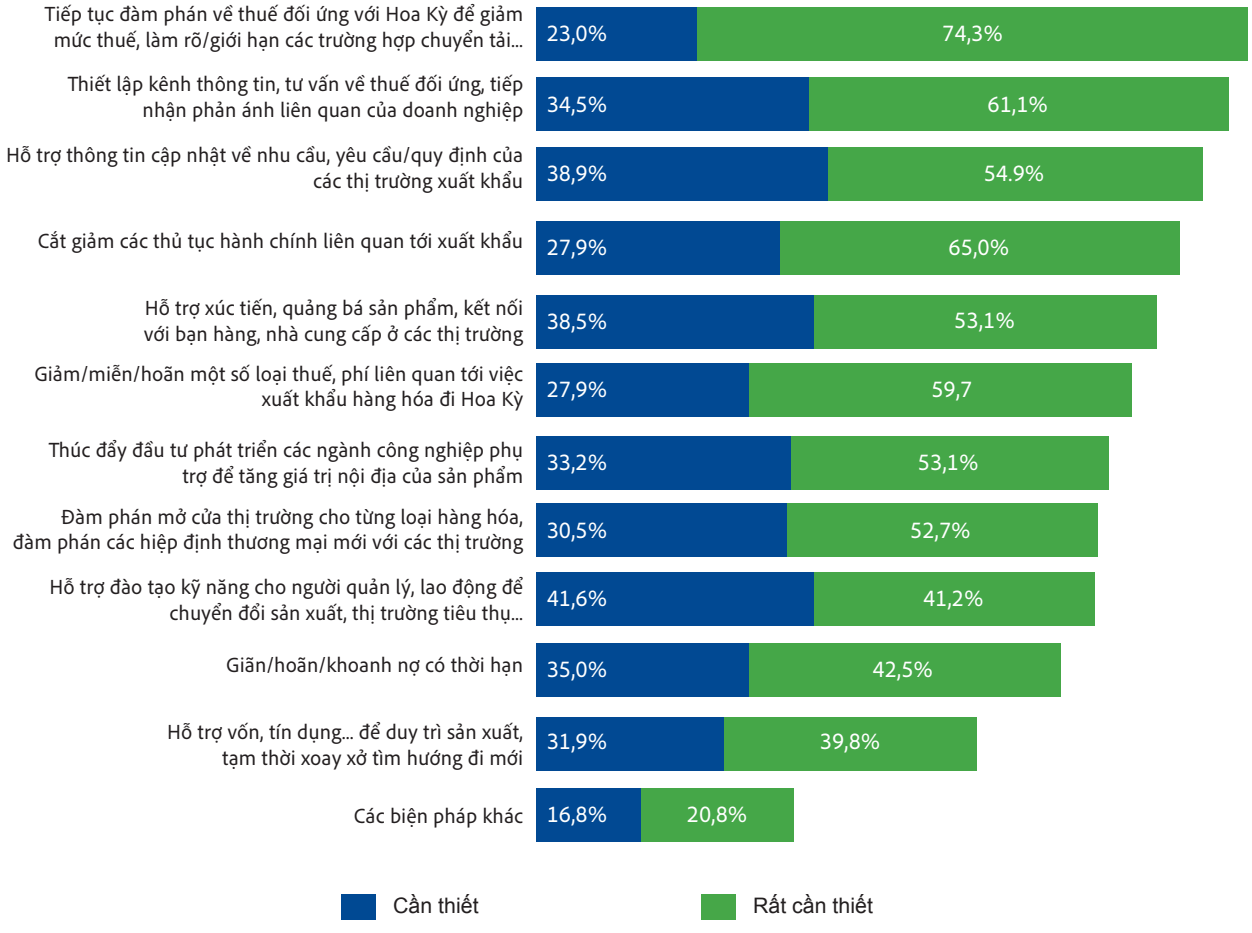

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Đàm phán và cung cấp thông tin

Kết quả Khảo sát cho thấy nhóm biện pháp hỗ trợ mà nhiều doanh nghiệp kỳ vọng nhất ở Chính phủ liên quan trực tiếp tới mức thuế đối ứng 20% mà Hoa Kỳ áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Cụ thể:

- Có 97,4% doanh nghiệp (bao gồm 74,3% "rất cần" và 23% "cần") cho rằng cần thiết phải tiếp tục đàm phán với Hoa Kỳ để giảm mức thuế đối ứng xuống dưới 20%, cũng như làm rõ, xác định, giới hạn các trường hợp bị coi là chuyển tải nhằm lẩn tránh thuế đối ứng...

  Trên thực tế, đây cũng là biện pháp khả thi về mặt kỹ thuật, khi mà Hoa Kỳ vẫn để ngỏ khả năng tiếp tục đàm phán song phương nhằm giảm mức thuế đối ứng với bất kỳ đối tác nào. Ngay cả trong trường hợp mức trần 20% không thể thay đổi thì việc đàm phán để đạt các mức thuế thấp hơn cho một số ngành hàng, một số nhóm sản phẩm cụ thể (đặc biệt là các nhóm hàng/sản phẩm mà Việt Nam có năng lực cạnh tranh tốt so với các đối thủ khác ở thị trường Hoa Kỳ) cũng là rất có ý nghĩa.

- Có tổng cộng 95,6% doanh nghiệp (bao gồm 61,1% "rất cần" và 34,5% "cần") ủng hộ việc Chính phủ thiết lập một kênh riêng về thuế đối ứng để thông tin, tư vấn, tiếp nhận và xử lý các phản ánh của doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan tới loại thuế này.

Đầu mối thông tin về Thuế đối ứng - Tại sao?

Thực tế Khảo sát của VCCI cho thấy mặc dù các vấn đề về thuế đối ứng đã được thông tin khá dày đặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang thông tin điện tử của các Bộ ngành, địa phương, VCCI hay các hiệp hội doanh nghiệp (ví dụ Chuyên mục "Thuế quan thời Trump 2.0" trên tại địa chỉ www.wtovcci.vn của VCCI), vẫn còn không ít doanh nghiệp chưa hiểu rõ về bản chất, phạm vi và các loại trừ của thuế đối ứng.

Ví dụ một số trường hợp hiểu nhầm rằng thuế đối ứng sẽ thay thế các loại thuế nhập khẩu Hoa Kỳ đang áp dụng, lại cũng có trường hợp nhầm lẫn rằng thuế đối ứng sẽ áp dụng cả với các sản phẩm như sắt thép, đồng... (vốn đã được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng theo các Sắc thuế về thuế đối ứng).

Hơn nữa, nhiều vấn đề cụ thể liên quan tới thuế đối ứng áp dụng cho Việt Nam có thể sẽ được đàm phán riêng, và doanh nghiệp chỉ có thể tiếp cận trên kênh thông tin chính thống của Cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình thực thi thuế đối ứng có thể rất phức tạp, đặc biệt liên quan tới các nguy cơ bị cáo buộc chuyển tải nhằm gian lận thuế. Và doanh nghiệp cần có một kênh để phản ánh cũng như nhận được các trợ giúp từ góc độ chính sách về vấn đề này khi cần thiết.

Cũng liên quan tới nội dung này, một số doanh nghiệp còn kiến nghị Chính phủ chỉ định một đơn vị đầu mối để thường xuyên thông tin, tư vấn, đánh giá, nghiên cứu dự báo cho doanh nghiệp về diễn tiến và tác động của mọi biện pháp thuế mới của Hoa Kỳ (mà không chỉ là thuế đối ứng). Trong bối cảnh Hoa Kỳ đang lần lượt công bố một loạt biện pháp thuế đánh vào từng nhóm hàng hóa (mà trước đó USTR được Tổng thống Trump giao điều tra theo Điều 232) như đồng, dược phẩm, tủ bếp, tủ lavabo, đồ nội thất bọc đệm..., kiến nghị này của doanh nghiệp là rất đáng quan tâm.

Hình 6: Giải pháp đàm phán và cung cấp thông tin thuế đối ứng

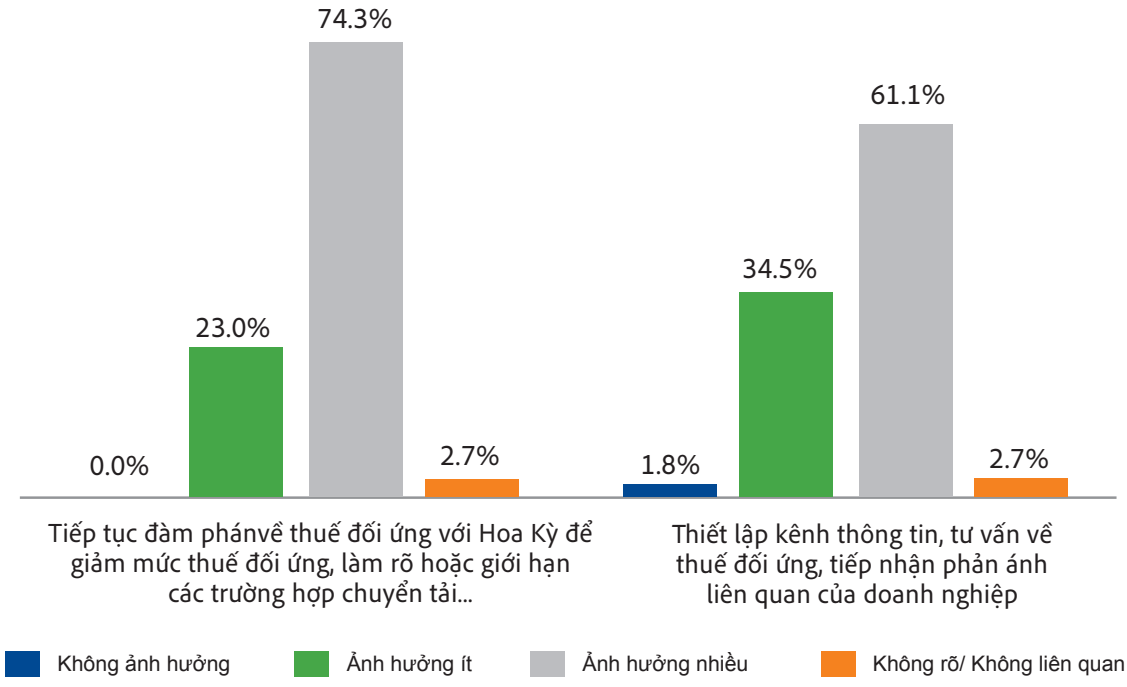

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Mở rộng, đa dạng hóa thị trường

Trong bối cảnh thuế đối ứng nói riêng và căng thẳng thuế quan nói chung ở Hoa Kỳ đang khiến cho việc tiếp cận và duy trì thị phần hàng hóa Việt Nam ở thị trường này trở nên bất ổn, đa dạng hóa thị trường thông qua việc mở rộng xuất khẩu sang các thị trường khác để không phụ thuộc quá mức vào thị trường Hoa Kỳ là giải pháp vừa cấp bách và vừa lâu dài cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Tuy nhiên, điều này không hoàn toàn dễ dàng, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa với nguồn lực và khả năng xúc tiến hạn chế, lại đang gặp nhiều khó khăn từ các ảnh hưởng của thuế đối ứng.

Hơn thế nữa, đa dạng hóa thị trường không phải là mục tiêu riêng của xuất khẩu Việt Nam mà còn là giải pháp chung của hầu hết các nguồn cung quốc tế đang phải đối mặt với hàng rào thuế quan ở Hoa Kỳ. Nói cách khác, dưới tác động của chuyển hướng thương mại, cạnh tranh trong thu hút các đơn hàng ở các thị trường xuất khẩu khác trở nên phức tạp hơn nhiều lần.

Do đó, ngoài các nỗ lực tự thân, doanh nghiệp rất cần sự hỗ trợ từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đây có thể là lý do giải thích tại sao nhóm hỗ trợ liên quan tới giải pháp đa dạng hóa thị trường này đứng thứ 2 trong số các biện pháp hỗ trợ mà doanh nghiệp cho là cần thiết nhất trong Khảo sát. Cụ thể:

► Có tổng cộng 93,8% doanh nghiệp (bao gồm 54,9% "rất cần" và 38,9% "cần") có nhu cầu được Chính phủ hỗ trợ cung cấp các thông tin cập nhật về nhu cầu của thị trường cũng như các quy định liên quan tới nhập khẩu hàng hóa của các thị trường xuất khẩu.

Trên thực tế, đây là các công việc mà nếu từng doanh nghiệp tự làm thì sẽ rất tốn kém và có thể không thật hiệu quả (đặc biệt nếu chỉ thực hiện tại một thời điểm và không cập nhật thường xuyên). Trong khi đó, nếu các thông tin thị trường do các cơ quan, tổ chức chuyên môn (ví dụ Cục Xúc tiến Thương mại hoặc các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường...) tổng hợp và chia sẻ công khai, hiệu quả với doanh nghiệp sẽ tốt hơn hẳn, đồng thời phạm vi doanh nghiệp thụ hưởng cũng được mở rộng thêm gấp nhiều lần.

► Có 91,6% doanh nghiệp (bao gồm 53,1% "rất cần" và 38,5% "cần") mong muốn được Chính phủ hỗ trợ xúc tiến, quảng bá sản phẩm, kết nối với bạn hàng, nhà cung cấp ở các thị trường xuất khẩu.

Nhiều thống kê đã chỉ ra rằng các sự kiện xúc tiến và kết nối chung, được tổ chức, điều phối hoặc giới thiệu bởi các cơ quan, tổ chức xúc tiến có thể mang lại hiệu quả hơn nhiều lần so với các hoạt động đơn lẻ do doanh nghiệp tự thực hiện. Để hỗ trợ doanh nghiệp ở khía cạnh này, bên cạnh các hình thức truyền thống, các cơ quan, tổ chức xúc tiến có thể cân nhắc tổ chức các hoạt động xúc tiến, kết nối trực tuyến để mang lại hiệu quả cao hơn, với nhiều doanh nghiệp được thụ hưởng, trong khi không quá tốn kém nguồn lực.

► Bên cạnh đó, cũng có 83,2% doanh nghiệp (bao gồm 52,7% "rất cần" và 30,5% "cần") mong muốn các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục tiến hành các đàm phán mở cửa thị trường cho hàng hóa (ví dụ nông sản), đàm phán các hiệp định thương mại tự do FTA (mới hoặc nâng cấp các hiệp định đã có).

Đây là các giải pháp mở rộng thị trường mà chỉ có Chính phủ mới có thể thực hiện được cho doanh nghiệp. Trên thực tế, Chính phủ và các Bộ ngành cũng đã có các cân nhắc và hành động cụ thể để thúc đẩy thị trường theo hướng này (ví dụ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã và đang đàm phán để một số thị trường chấp nhận nhập khẩu nhiều loại rau quả chính ngạch, hoặc Bộ Công Thương đã/ đang nghiên cứu tính khả thi cho việc đàm phán FTA với khối Mercosur ở thị trường Nam Mỹ, thúc đẩy ký kết và phê chuẩn các FTA đầu tiên với thị trường châu Phi, hay đàm phán nâng cấp một số FTA đã có trong khu vực ASEAN...). Tuy nhiên, trong bối cảnh căng thẳng thuế quan ở Hoa Kỳ đang phức tạp như hiện nay, các hoạt động này cần được đẩy nhanh hơn, tích cực và quyết liệt hơn để sớm có kết quả mong muốn.

Hình 7: Nhu cầu hỗ trợ để mở rộng, đa dạng hóa thị trường

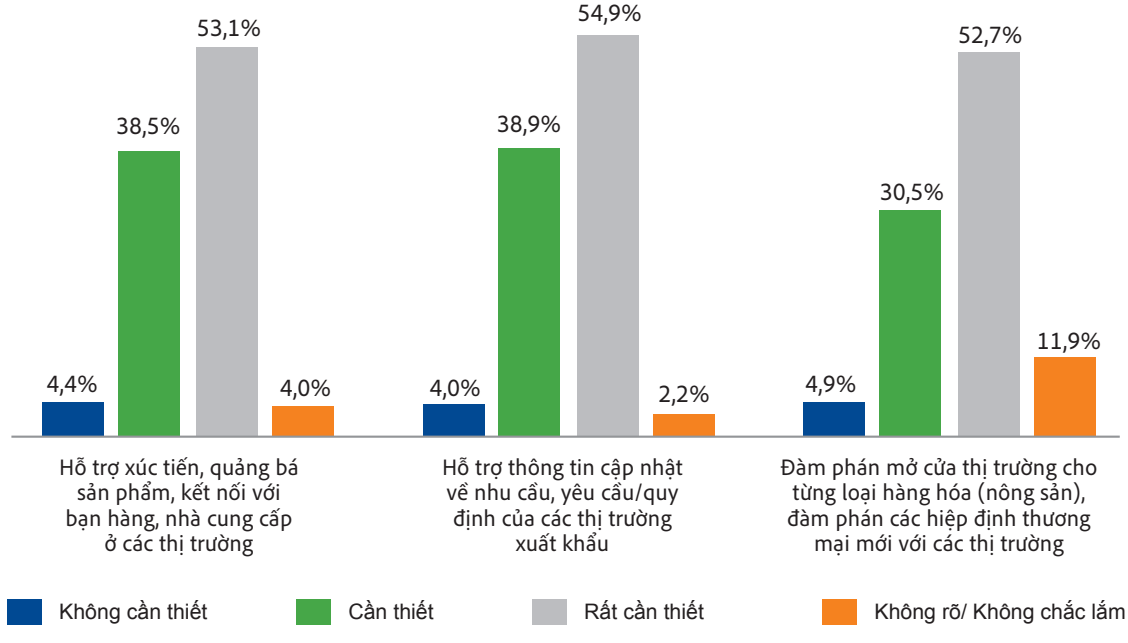

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Cải cách thủ tục hành chính, miễn giảm thuế phí

Kết quả Khảo sát cho thấy nhóm các hỗ trợ về thủ tục hành chính và thuế phí nhận được nhiều quan tâm và đề xuất ở mức rất cao từ phía doanh nghiệp, không chỉ đối với các đơn hàng xuất Mỹ mà còn cả với các đơn hàng xuất khẩu đi các thị trường khác. Cụ thể:

► Có tới 92,9% doanh nghiệp (bao gồm 65% "rất cần" và 27,9% "cần") đề nghị Chính phủ cắt giảm các thủ tục hành chính liên quan tới xuất khẩu.

Đáng chú ý, các thủ tục được doanh nghiệp lựa chọn ở đây là các thủ tục chung áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu sang tất cả các thị trường (không phải chỉ riêng thị trường Hoa Kỳ). Có thể thấy mong muốn này của doanh nghiệp tương đối thống nhất với nhu cầu được hỗ trợ để mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, bởi cắt giảm thủ tục hành chính cũng góp phần quan trọng để giảm chi phí, qua đó cải thiện năng lực cạnh tranh về giá cho sản phẩm.

► Riêng với các lô hàng xuất khẩu đi Hoa Kỳ, để tiết giảm chi phí trong bối cảnh thuế bổ sung quá cao, có tới 87,6% doanh nghiệp (bao gồm 59,7% "rất cần" và 27,9% "cần") đề nghị Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp bằng cách xem xét giảm, miễn hoặc hoãn một số loại thuế phí liên quan tới việc xuất khẩu hàng hóa đi Hoa Kỳ.

Cũng liên quan tới thuế, phí, nhiều ý kiến doanh nghiệp cho rằng những khó khăn ở thị trường Hoa Kỳ cũng ngay lập tức dẫn tới sức ép cho doanh nghiệp ở các thị trường khác. Vì vậy, trong lâu dài, các chính sách miễn, giảm thuế, phí liên quan tới xuất nhập khẩu nói chung (không chỉ với thị trường Hoa Kỳ) và các loại thuế, phí ảnh hưởng lớn tới doanh nghiệp (như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng...) cũng rất cần thiết cho doanh nghiệp.

Thông tin từ doanh nghiệp cho thấy nhìn từ kinh nghiệm quốc tế (đặc biệt là Trung Quốc), đây là những giải pháp hợp lý để hỗ trợ ngay và thiết thực cho các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu đang phải chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề từ bối cảnh căng thẳng thuế quan toàn cầu trong khi không tốn kém quá nhiều của Ngân sách.

Hình 8: Kỳ vọng cải cách thủ tục hành chính, miễn giảm thuế phí

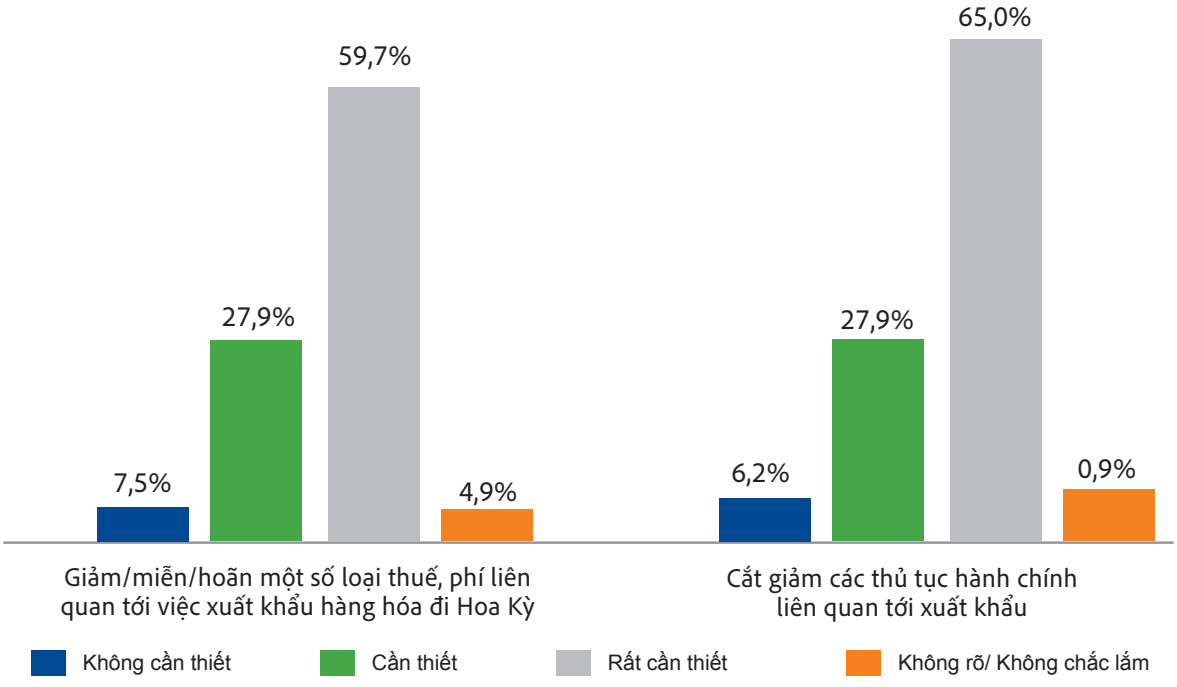

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Hỗ trợ cải thiện các nguồn đầu vào (nguyên phụ liệu, lao động...)

Hỗ trợ cải thiện các nguồn đầu vào cho doanh nghiệp cũng là giải pháp cần thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu. Liên quan tới thuế đối ứng, hỗ trợ để gia tăng nguồn cung nguyên phụ liệu đầu vào nội địa còn là cách thức không thể tốt hơn để hạn chế tối đa nguy cơ bị cáo buộc "chuyển tải để lẩn tránh thuế đối ứng".

Kết quả Khảo sát cũng cho thấy doanh nghiệp có nhu cầu khá cao về các hỗ trợ này, cụ thể:

- Có tổng cộng 86,3% doanh nghiệp (bao gồm 53,1% "rất cần" và 33,2% "cần") đề xuất Chính phủ ban hành các chính sách để thúc đẩy đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, gia tăng giá trị nội địa của sản phẩm.
- Trong khi đó, 82,7% doanh nghiệp (bao gồm 41,1% "rất cần" và 41,6% "cần") mong muốn Chính phủ hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho nhân lực quản lý, người lao động..., qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi sản xuất thuận lợi hay xúc tiến mở rộng thị trường hiệu quả hơn...

Hình 9: Nhu cầu hỗ trợ cải thiện các nguồn đầu vào

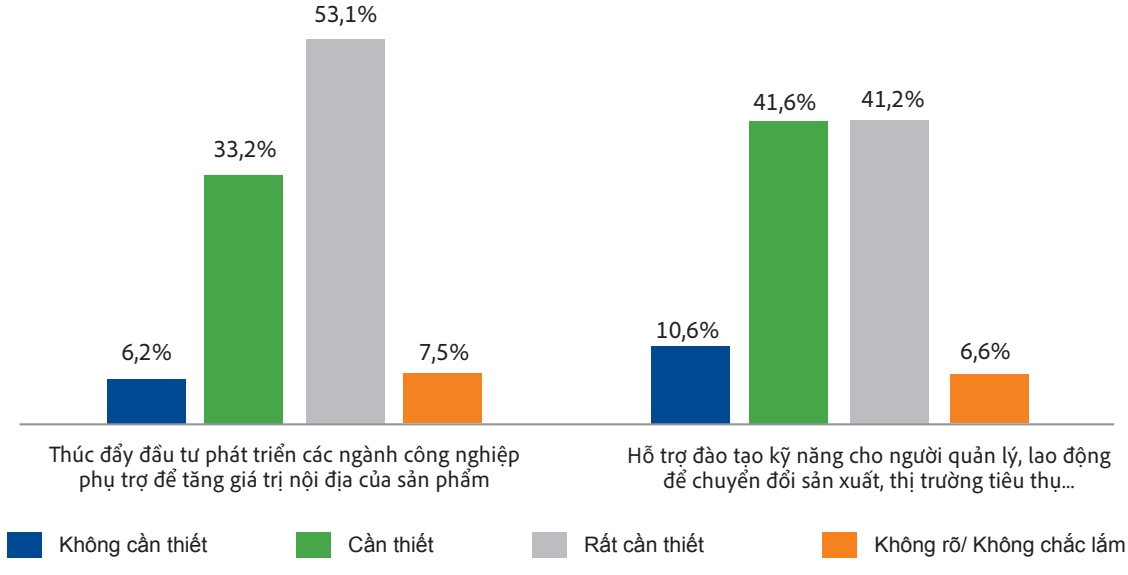

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Cũng liên quan tới vấn đề này, một số doanh nghiệp kiến nghị Chính phủ xem xét một số giải pháp khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, ví dụ:

- Giảm thuế nhập khẩu đối với một số loại nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất;
- Có cơ chế phù hợp để doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận nhà xưởng trong các khu công nghiệp (ví dụ thiết kế các nhà xưởng diện tích nhỏ 500-1000m2);
- Có cơ chế cung cấp điện hợp lý để doanh nghiệp có thể được sử dụng điện với giá gốc (ví dụ xây dựng các trạm biến áp dùng chung cho các doanh nghiệp nhỏ, để doanh nghiệp không phải tự đầu tư lắp đặt trạm biến áp tốn kém hoặc phải mua lại điện với giá cao từ trạm biến áp của doanh nghiệp lớn);
- Có các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp nội địa hợp tác, kết nối, hoặc các biện pháp hỗ trợ khác để doanh nghiệp nội địa có thể cạnh tranh và tồn tại trong bối cảnh các nguồn cung nước ngoài giảm giá mạnh khi phải chuyển hướng khỏi thị trường Hoa Kỳ.

Các hỗ trợ về tài chính

Từ các kết quả Khảo sát, có thể thấy đa số các ảnh hưởng từ mức thuế đối ứng 20% với doanh nghiệp cuối cùng đều quay về vấn đề tài chính. Khó khăn về tài chính có thể được xem là vấn đề lớn nhất với doanh nghiệp khi Hoa Kỳ áp dụng loại thuế này.

Mặc dù vậy, theo Khảo sát, tỷ lệ doanh nghiệp phản hồi về nhu cầu được Chính phủ hỗ trợ tài chính mặc dù vẫn chiếm đa số nhưng lại thấp nhất trong số các nhóm hỗ trợ được đề xuất. Cụ thể:

- Có tổng cộng 77,4% doanh nghiệp (bao gồm 42,5% "rất cần" và 35% "cần") có nhu cầu được giãn, hoãn các khoản nợ có thời hạn.
- Có 71,7% doanh nghiệp (bao gồm 39,8% "rất cần" và 31,9% "cần") có nhu cầu được hỗ trợ vốn, tín dụng... để duy trì sản xuất, tạm thời xoay xở tìm ra hướng mới.

Hình 10: Nhu cầu hỗ trợ về tài chính

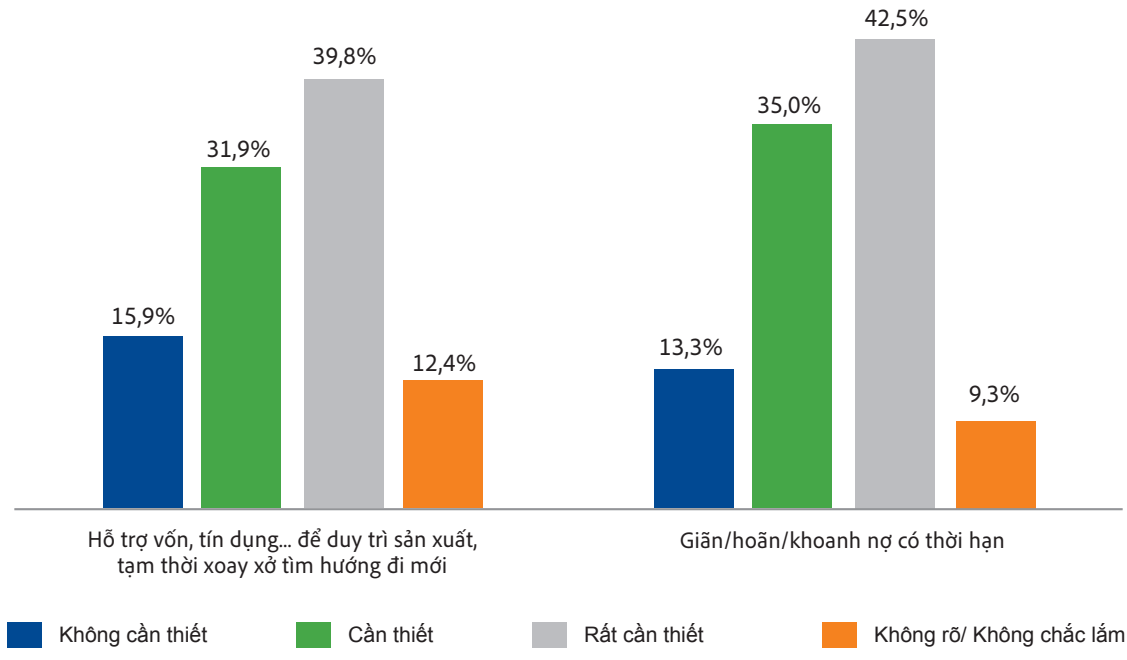

Nguồn: Khảo sát của VCCI năm 2025

Ở góc độ khác, khá nhiều doanh nghiệp không đề xuất các hỗ trợ vốn hay tín dụng mà đề xuất các giải pháp gián tiếp "hỗ trợ tài chính" cho doanh nghiệp mang tính thực chất và khả thi hơn, ví dụ:

► Đề xuất các Cơ quan liên quan đơn giản hóa thủ tục, đẩy nhanh quy trình hoàn thuế (VAT, thuế nhập khẩu....) cho doanh nghiệp. Đây là hình thức hỗ trợ thiết thực nhất để cải thiện tình hình tài chính của doanh nghiệp, có thêm dòng vốn lưu động để cầm cự trong giai đoạn khó khăn.

► Đề xuất các Cơ quan liên quan rút ngắn thời gian xử lý, cắt giảm nhiều thủ tục xuất khẩu - nhập khẩu, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan, nếu có, qua đó giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian thực hiện đơn hàng, góp phần gia tăng khả năng cạnh tranh về thời gian và giá cho doanh nghiệp.

Tóm lại, từ Khảo sát của VCCI, có thể thấy tất cả các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ đều đang chịu các ảnh hưởng nặng nề từ mức thuế đối ứng 20% mà Hoa Kỳ áp dụng cho hàng hóa Việt Nam. Không chỉ các đơn hàng sang thị trường Hoa Kỳ mà cả triển vọng cạnh tranh ở các thị trường khác cũng chịu các tác động rất bất lợi từ mức thuế này. Một tỷ lệ lớn các doanh nghiệp đang chứng kiến tình trạng sản xuất đình đốn, khó khăn về dòng tiền, dư thừa dẫn tới phải cho lao động nghỉ việc...

Trước tình hình này, doanh nghiệp kỳ vọng Chính phủ tiếp tục đàm phán với phía Hoa Kỳ, cung cấp thông tin thường xuyên cho doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các hỗ trợ thực chất để mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cắt giảm thủ tục hành chính và các loại thuế phí, thúc đẩy đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ đào tạo kỹ năng, ưu đãi về tín dụng, hoãn, giãn các khoản vay...

Tuy nhiên, được thực hiện trong tháng 9/2025, Khảo sát của VCCI có thể chưa bao trùm hoặc chưa phản ánh hết các ảnh hưởng, tác động thực tế của thuế đối ứng đối với doanh nghiệp theo các điều chỉnh về phạm vi, mức thuế sau đó của Hoa Kỳ. Vì vậy, sau Báo cáo này, VCCI vẫn tiếp tục theo sát tình hình, tổng hợp và phản ánh các khó khăn, đề xuất của các doanh nghiệp Việt Nam liên quan tới thuế đối ứng của Hoa Kỳ, qua đó hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các biến động thuế quan, tiếp tục xuất khẩu bền vững./